

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 –THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 133/2026/DS-ST
Ngày: 22-01-2026
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Ngọc Hải**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Phan Thị Dòn**

2. Bà **Trần Thị Nga**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Đào Văn Long** - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh:
Bà **Đỗ Thị Thu Hằng** –Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 01 năm 2025, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 731/2025/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử: 672/2025/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 580/2025/QĐST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Công ty TNHH M**

Địa chỉ: Số D đường Đ, Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (nay là phường T, Thành phố Hồ Chí Minh).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Phan Ngọc T**, sinh năm 1999

Địa chỉ: D Đ, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà **Vương Kim C**, sinh năm 1965

Địa chỉ: B L, khu phố A, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là: phường P, Thành phố Hồ Chí Minh).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phía nguyên đơn - Công ty TNHH M trình bày như sau:

Ngày 20/06/2022, Công ty TNHH M (gọi là Công ty M) đã ký hợp đồng mua bán nợ số 2731/2022/TTCN/MAFC-WELCOME với Công ty M (Việt Nam) về khoản nợ của bà Vương Kim C.

Theo đó, vào ngày 18/05/2021, bà Vương Kim C và Công ty M (Việt Nam) đã ký Hợp đồng tín dụng số 2262636 để vay tiền với các nội dung sau:

- Số tiền vay: 20.889.000 đồng;
- Thời hạn: 18 tháng;
- Lãi suất: 45%/năm;
- Mục đích vay: Tiêu dùng sinh hoạt phục vụ đời sống.

Từ ngày 19/08/2021 bà Vương Kim C đã không thanh toán mặc dù Công ty M (Việt Nam) và Công ty M đã thực hiện nhắc nhở bằng nhiều biện pháp. Tổng dư nợ tạm tính đến ngày 22/01/2026, bà Vương Kim C phải thanh toán là: 64.314.000 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi hai triệu sáu trăm chín mươi nghìn chín trăm lẻ bốn đồng), trong đó gồm:

- Nợ gốc : 18.362.810 đồng;
- Lãi trong hạn: 37.675.348 đồng;
- Lãi quá hạn: 8.275.842 đồng.

Việc không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo đúng cam kết, kế hoạch trả nợ của bà Vương Kim C đã vi phạm các điều khoản trong hợp đồng tín dụng đã ký. Vì vậy Công ty M kính đề nghị Quý Tòa xem xét giải quyết các yêu cầu đối với bị đơn như sau:

1. T1 buộc bà Vương Kim C có nghĩa vụ thanh toán một lần cho Công ty M toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký sau khi Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Tổng dư nợ tạm tính đến ngày 22/01/2026, bà Vương Kim C phải thanh toán là: 64.314.000 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi bốn triệu ba trăm mười bốn đồng), trong đó gồm:

- Nợ gốc : 18.362.810 đồng;
- Lãi trong hạn: 37.675.348 đồng;
- Lãi quá hạn: 8.275.842 đồng.

2. Ngoài ra, kể từ ngày 23/01/2026, nếu bà Vương Kim C vẫn chưa thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ, bà Vương Kim C vẫn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

Bị đơn - Bà Vương Kim C vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án với nội dung đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty TNHH M khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với bà Vương Kim C, đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự. Bị đơn có đại chỉ cư trú tại địa bàn phường P, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025), vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng mặt, đã có yêu cầu giải quyết vắng mặt; phía bị đơn - Bà Vương Kim C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử nhưng vắng mặt. Căn cứ vào điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[3] Theo Đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số: 2262636 ngày 18/5/2021 ký giữa Công ty TNHH MTV M (Việt Nam) và bà Vương Kim C:

- Số tiền vay: 20.889.000 đồng;
- Thời hạn: 18 tháng;
- Lãi suất: 45%/năm;
- Mục đích vay: Tiêu dùng sinh hoạt phục vụ đời sống.

[4] Công ty TNHH M nợ WelCome xác định:

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Vương Kim C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Công ty TNHH M mua bán nợ W kể từ ngày 19/8/2021 và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong hợp đồng cho vay. Tạm tính đến ngày 22/01/2026, bà Vương Kim C còn nợ Công ty TNHH M mua bán nợ WelCome số tiền là:

- Nợ gốc: 18.362.810 đồng;
- Nợ lãi trong hạn : 37.675.348 đồng
- Nợ lãi quá hạn: 8.275.842 đồng
- Tổng cộng: 64.314.000 đồng

(Sáu mươi bốn triệu ba trăm mười bốn nghìn không trăm đồng)

[5] Căn cứ vào Khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015, quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay:

“1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác”.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, quy định: *“Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật”.*

[6] Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH M, về việc yêu cầu:

1. T1 buộc bà Vương Kim C có nghĩa vụ thanh toán một lần cho Công ty M toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký sau khi Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Tổng dư nợ tạm tính đến ngày 22/01/2026, bà Vương Kim C phải thanh toán là: 64.314.000 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi bốn triệu ba trăm mười bốn nghìn đồng), trong đó gồm:

- Nợ gốc : 18.362.810 đồng;
- Lãi trong hạn: 37.675.348 đồng;
- Lãi quá hạn: 8.275.842 đồng.

2. Ngoài ra, kể từ ngày 23/01/2026, nếu bà Vương Kim C vẫn chưa thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ, bà Vương Kim C vẫn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH M được Tòa án chấp nhận nên bà Vương Kim C phải chịu 3.215.700 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Điều 27, Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị quyết.

H lại cho Công ty TNHH M nợ WelCome số tiền 1.354.052 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0050759 ngày 15/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11 (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Thi hành án dân sự Thành phố H).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 30, Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 179, Điều 207, điểm b Khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 90, Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 27, Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị quyết.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH M.

1.1. T1 buộc bà Vương Kim C có nghĩa vụ thanh toán một lần cho Công ty M toàn bộ số nợ gốc, nợ lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký sau khi Bản án/Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Tổng dư nợ tạm tính đến ngày 22/01/2026, bà Vương Kim C phải thanh toán là: 64.314.000 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi bốn triệu ba trăm mười bốn đồng), trong đó gồm:

- Nợ gốc : 18.362.810 đồng;
- Lãi trong hạn: 37.675.348 đồng;
- Lãi quá hạn: 8.275.842 đồng.

1.2. Ngoài ra, kể từ ngày 23/01/2026, nếu bà Vương Kim C vẫn chưa thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ, bà Vương Kim C vẫn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán hết toàn bộ khoản nợ.

2. Thi hành án tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Vương Kim C phải chịu 3.215.700 đồng (ba triệu hai trăm mười năm nghìn bảy trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

H lại cho Công ty TNHH M nợ WelCome số tiền 1.354.052 (một triệu ba trăm năm mươi bốn nghìn không trăm năm mươi hai) đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0050759 ngày 15/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 11 (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 – Thi hành án dân sự Thành phố H).

4. Về quyền kháng cáo:

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đối với trường hợp đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện đã tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt khi Tòa án tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. HCM;
- VKSND Khu vực 10 - TP . HCM;
- THADS TP. HCM;
- Các đương sự;
- Lưu: VT-HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Ngọc Hải